TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 166/2026/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 371/2026/TLST-HNGĐ ngày 07/9/2026 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1991.

Căn cước công dân số: 051191003026 do Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/4/2021.

Địa chỉ: Thôn S, xã T, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ông Nguyễn Hoàng Anh Q, sinh năm 1996.

Căn cước số: 094096008039 do Bộ Công an cấp ngày 09/3/2026.

Địa chỉ: Số 995/17 ấp H, xã A, Thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 07/9/2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị T và ông Nguyễn Hoàng Anh Q thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Đỗ Thị T và ông Nguyễn Hoàng Anh Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Huyền M, sinh ngày 18/01/2019. Khi ly hôn, bà Đỗ Thị T và ông Nguyễn Hoàng Anh Q thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc Huyền M cho bà Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Hoàng Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm, nom con mà không ai được quyền cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Không có.

1.4. Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, bà Đỗ Thị T và ông Nguyễn Hoàng Anh Q thỏa thuận bà T chịu 150.000 đồng, ông Q chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà bà T và ông Q đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000881 ngày 07/9/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 1 - Quảng Ngãi;
- UBND xã An Lạc Thôn, Thành phố Cần Thơ (trước đây là UBND xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Quang Hải